TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BA TRI – TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do– Hạnh phúc**
Số: 25/2018/QĐST-DS	*Ba Tri, ngày 19 tháng 6 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 11 tháng 6 năm 2018 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 22/2018/TLST-DS ngày 12 tháng 02 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là hoàn toàn tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn*: Chị Nh, sinh năm 1980.

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre.

* *Bị đơn*: 1. Ông Th, sinh năm 1972

2. Bà K, sinh năm 1970

Cùng địa chỉ: ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Anh Th, chị K và chị Nh thống nhất hủy giấy thỏa thuận về việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 27/10/2015 đối với các thửa 326 và 327 cùng tờ bản đồ số 12, tọa lạc tại xã T (huyện B – Bến Tre).

Anh Th và chị K có nghĩa vụ liên đới trả cho chị Nh số tiền 160.000.000 (Một trăm sáu mươi triệu) đồng. Cụ thể: từ ngày 11/7/2018 đến ngày 11/3/2019, mỗi tháng anh Th và chị Ksẽ trả cho chị Nh số tiền 3.000.000 (Ba triệu) đồng; Từ ngày 11/4/2019 đến ngày 11/6/2021, mỗi tháng anh Th và chị K sẽ trả cho chị Nh số tiền

5.000.000 (Năm triệu) đồng. Trường hợp anh Th và chị K vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận thì chị Nh có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án thi hành số tiền còn phải thi hành trong giai đoạn thi hành án.

Về chi phí tố tụng: 900.000 (Chín trăm ngàn) đồng, anh Th và chị K đồng ý nộp số tiền này. Do chị Nh đã tạm ứng trước nên anh Th và chị K có nghĩa vụ trả cho chị Nh số tiền 900.000 (Chín trăm ngàn) đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật, có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

3. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch do hòa giải thành được giảm 50% là 4.000.000 (Bốn triệu) đồng. Anh Th và chị K liên đới nộp 2.000.000 (Hai triệu) đồng. Chị Nh nộp 2.000.000 (Hai triệu) đồng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0014582 ngày 08/02/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Tri, buộc chị Nh phải tiếp tục nộp số tiền án phí 1.700.000 (Một triệu bảy trăm ngàn) đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Tri.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- *Các đương sự;*
- *VKSND huyện Ba Tri;*
- *Chi Cục THADS huyện Ba Tri;*
- *TAND tỉnh Bến Tre;*
- *Lưu.*

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thanh Tùng